

DANH SÁCH

Học viên được công nhận cấp chứng chỉ Kỹ năng xã hội

(Kèm theo quyết định số: 621/QĐ-ĐHTDM ngày 21 tháng 5 năm 2018 của

Trường Đại học Thủ Dầu Một)

Chú thích

01. KN Học tập bậc đại học: KN01
02. KN Giao Tiếp Thành Công Nơi Công Sở: KN02
03. KN Tổ Chức Sự Kiện: KN03
04. KN Giải Quyết Vấn Đề Và Ra Quyết Định: KN04
05. KN Thuyết Trình, Trình Bày: KN05

06. KN Làm Việc Nhóm Hiệu Suất Cao: KN06
07. KN Đặt Mục Tiêu, Lập Kế Hoạch, Quản Lý Thời Gian: KN07
08. KN Khám Phá Và Phát Triển Bản Thân: KN08
09. KN Xây Dựng Hình Ảnh và Tác Phong Chuyên Nghiệp: KN09
10. KN Tìm Việc, Viết CV Và Trả Lời Phỏng Vấn: KN10

Trong đó

- Loại Xuất sắc có 7 học viên, chiếm 3,1% trên tổng số.
Loại Giỏi có 117 học viên, chiếm 51,8% trên tổng số.
Loại Khá có 101 học viên, chiếm 44,7% trên tổng số.
Loại Trung bình khá có 1 học viên, chiếm 0,4% trên tổng số.
Loại Trung bình có 0 học viên, chiếm 0,0% trên tổng số.

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Kỹ năng					ĐTB	Xếp loại
1	1511402190040	Nguyễn Thị Ái	Nữ	23/04/1997	Quảng Ngãi	KN01: 9,0	KN02: 8,0	KN03: 5,0	KN04: 7,0	KN05: 8,0	7,5	Khá
2	1511402130029	Nguyễn Thị Thu An	Nữ	14/09/1997	Bình Dương	KN01: 8,5	KN02: 7,0	KN03: 8,0	KN05: 9,0	KN06: 8,0	8,0	Giỏi
3	1511402090032	Phùng Nguyễn Văn Anh	Nữ	14/09/1997	Bình Dương	KN01: 7,0	KN02: 9,0	KN03: 7,5	KN05: 7,0	KN06: 8,0	7,5	Khá
4	1511402090050	Nguyễn Thị Phương Anh	Nữ	28/09/1997	Bình Phước	KN01: 8,0	KN02: 7,0	KN03: 10,0	KN05: 8,0	KN06: 8,5	8,5	Giỏi
5	1511402090067	Lê Thị Kim Anh	Nữ	22/01/1997	Bình Dương	KN01: 7,5	KN02: 8,0	KN03: 9,0	KN05: 9,0	KN06: 8,0	8,5	Giỏi
6	1511402110019	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	03/08/1997	Đồng Nai	KN01: 7,5	KN02: 9,0	KN03: 9,0	KN06: 7,0	KN10: 8,5	8,0	Giỏi
7	1511402010017	Dương Thị Ngọc Ánh	Nữ	25/09/1997	Đồng Nai	KN01: 7,0	KN02: 9,0	KN03: 9,0	KN04: 8,0	KN06: 8,0	8,0	Giỏi
8	1511402130005	Trần Thị Ngọc Bảo	Nữ	24/10/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN03: 8,0	KN05: 7,5	KN06: 8,0	8,0	Giỏi
9	1511402010020	Võ Việt Ngọc Bích	Nữ	27/04/1997	Bình Dương	KN01: 7,5	KN02: 8,0	KN03: 8,0	KN05: 7,0	KN06: 7,0	7,5	Khá
10	1511402010069	Trịnh Ngọc Bích	Nữ	16/12/1997	Bình Dương	KN01: 7,5	KN02: 7,0	KN03: 9,5	KN05: 7,5	KN06: 7,0	7,5	Khá
11	1511402110017	Vũ Gia Bình	Nữ	01/06/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN06: 8,0	KN08: 10,0	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
12	1511402110100	Lê Bá Cảnh	Nam	01/10/1997	Thanh Hóa	KN01: 6,0	KN02: 7,5	KN04: 7,0	KN05: 8,5	KN06: 7,5	7,5	Khá
13	1511402110027	Võ Nguyên Chi	Nữ	15/12/1997	Bình Dương	KN01: 7,5	KN02: 7,5	KN03: 8,0	KN06: 8,0	KN08: 7,0	7,5	Khá
14	1511402110129	Nguyễn Thị Kim Chi	Nữ	10/10/1997	Vĩnh Long	KN01: 9,0	KN02: 7,0	KN03: 9,0	KN04: 7,0	KN08: 8,5	8,0	Giỏi
15	1511402190126	Nguyễn Ngọc Khánh Chi	Nữ	14/11/1997	Bình Dương	KN01: 7,0	KN02: 8,0	KN03: 9,0	KN05: 9,0	KN06: 8,0	8,0	Giỏi
16	1511402090017	Võ Thị Cẩm Chung	Nữ	01/08/1996	Bình Dương	KN01: 7,5	KN02: 8,0	KN03: 8,0	KN05: 6,0	KN06: 8,5	7,5	Khá
17	1511402010084	Nguyễn Thị Huyền Diễm	Nữ	03/03/1997	Lâm Đồng	KN01: 7,5	KN02: 7,0	KN03: 8,0	KN05: 8,0	KN06: 7,0	7,5	Khá
18	1511402130120	Lê Thị Diễm	Nữ	21/01/1997	Bình Dương	KN01: 7,5	KN02: 9,0	KN03: 10,0	KN04: 9,0	KN06: 8,0	8,5	Giỏi
19	1511402010032	Lê Thị Dung	Nữ	05/06/1995	Bình Dương	KN01: 7,0	KN02: 8,0	KN05: 7,0	KN06: 9,0	KN07: 6,0	7,5	Khá
20	1511402110043	Phùng Thị Cẩm Dung	Nữ	31/05/1997	Tp HCM	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN03: 8,0	KN06: 8,0	KN08: 7,5	8,0	Giỏi
21	1511402110141	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Nữ	07/10/1997	Bình Dương	KN01: 9,0	KN02: 9,0	KN06: 9,0	KN09: 9,5	KN10: 9,0	9,0	Xuất sắc
22	1511402130013	Hoàng Thị Thùy Dung	Nữ	26/06/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 7,5	KN03: 8,0	KN06: 7,0	KN09: 8,5	8,0	Giỏi
23	1511402130026	Ngô Thị Thuý Dung	Nữ	29/01/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 7,0	KN03: 9,0	KN05: 6,0	KN06: 8,0	7,5	Khá
24	1511402130093	Nguyễn Thị Dung	Nữ	10/03/1996	Thanh Hóa	KN01: 8,0	KN02: 9,0	KN03: 9,0	KN04: 7,5	KN05: 7,0	8,0	Giỏi
25	1511402110007	Lê Quốc Duy	Nam	28/10/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN03: 9,0	KN05: 8,0	KN06: 8,5	8,5	Giỏi
26	1515103010007	Ngô Khánh Duy	Nam	02/11/1997	Bình Dương	KN01: 7,0	KN02: 8,0	KN03: 9,0	KN05: 5,0	KN06: 7,5	7,5	Khá
27	1515103010015	Trần Nguyễn Hoàng Duy	Nam	06/05/1997	Bình Dương	KN01: 7,0	KN02: 8,0	KN03: 9,0	KN05: 6,0	KN06: 8,0	7,5	Khá
28	1511402090027	Trần Mỹ Duyên	Nữ	07/07/1997	Đồng Nai	KN01: 8,0	KN02: 7,0	KN03: 7,5	KN05: 8,0	KN06: 7,5	7,5	Khá
29	1511402090035	Nguyễn Võ Kỳ Duyên	Nữ	08/03/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN03: 8,5	KN05: 8,0	KN09: 8,5	8,0	Giỏi
30	1511402090039	Cao Thị Kiều Duyên	Nữ	30/01/1996	Tây Ninh	KN01: 8,0	KN02: 6,5	KN04: 7,0	KN05: 8,0	KN06: 8,0	7,5	Khá
31	1511402110065	Võ Lê Trúc Mai Duyên	Nữ	22/12/1997	Tây Ninh	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN03: 7,5	KN05: 7,0	KN06: 8,0	7,5	Khá
32	1511402130047	Vũ Thị Dương	Nữ	27/08/1997	Thanh Hóa	KN01: 8,0	KN02: 6,5	KN06: 9,0	KN07: 7,0	KN10: 10,0	8,0	Giỏi

Am

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Kỹ năng					ĐTB	Xếp loại
33	1511402190096	Huỳnh Thị Thùy Dương	Nữ	13/02/1996	Bình Dương	KN01: 7,5	KN02: 7,5	KN03: 8,0	KN04: 9,5	KN06: 7,0	8,0	Giỏi
34	1511402190043	Bùi Tiến Đạt	Nam	20/01/1996	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN03: 5,0	KN04: 9,5	KN06: 7,0	7,5	Khá
35	1511402190127	Trịnh Ngọc Đông	Nam	29/01/1996	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 9,5	KN03: 5,5	KN05: 7,5	KN06: 7,0	7,5	Khá
36	1511402090103	Huỳnh Thị Minh Đức	Nữ	17/08/1997	Đăklăk	KN01: 9,0	KN02: 9,5	KN05: 9,0	KN06: 8,0	KN08: 7,5	8,5	Giỏi
37	1511402090065	Đỗ Thu Hà	Nữ	12/05/1997	Hải Dương	KN01: 8,5	KN02: 8,5	KN06: 10,0	KN08: 9,5	KN09: 9,0	9,0	Xuất sắc
38	1511402110029	Nguyễn Hoàng Ngân Hà	Nữ	24/11/1997	Bình Dương	KN01: 9,0	KN02: 7,5	KN03: 8,0	KN06: 8,0	KN10: 10,0	8,5	Giỏi
39	1511402090081	Trương Xuân Hải	Nam	18/08/1997	Đồng Nai	KN01: 9,0	KN02: 9,5	KN03: 8,5	KN05: 6,0	KN06: 7,5	8,0	Giỏi
40	1511402190005	Nguyễn Minh Hải	Nam	10/01/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 9,0	KN04: 9,5	KN05: 7,0	KN06: 6,5	8,0	Giỏi
41	1515103010035	Nguyễn Ngọc Hải	Nam	10/09/1997	Bình Dương	KN01: 6,5	KN02: 8,0	KN03: 8,5	KN05: 7,0	KN06: 8,0	7,5	Khá
42	1511402010018	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	10/11/1996	Bình Dương	KN01: 6,5	KN02: 7,0	KN03: 8,0	KN05: 6,0	KN06: 7,0	7,0	Khá
43	1511402010023	Lang Thị Hồng Hạnh	Nữ	05/02/1993	Bình Phước	KN01: 6,0	KN02: 8,0	KN03: 8,0	KN05: 6,0	KN06: 9,0	7,5	Khá
44	1511402190032	Trần Thị Mỹ Hạnh	Nữ	18/05/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 9,0	KN03: 7,5	KN05: 8,0	KN06: 7,0	8,0	Giỏi
45	1511402130028	Huỳnh Như Hào	Nữ	01/01/1997	Bình Dương	KN01: 8,5	KN02: 9,0	KN03: 10,0	KN05: 8,5	KN06: 7,0	8,5	Giỏi
46	1511402130037	Nguyễn Thị Mỹ Hào	Nữ	08/11/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 7,0	KN03: 9,0	KN05: 7,0	KN06: 7,5	7,5	Khá
47	1511402010013	Lê Thị Hằng	Nữ	19/07/1988	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 7,5	KN03: 8,0	KN05: 6,0	KN06: 7,0	7,5	Khá
48	1511402090066	Trần Thúy Hằng	Nữ	01/07/1997	Bình Dương	KN01: 7,5	KN02: 8,5	KN03: 8,0	KN06: 7,5	KN09: 9,5	8,0	Giỏi
49	1511402130024	La Ngọc Như Hằng	Nữ	19/01/1997	Bình Dương	KN01: 8,5	KN02: 7,0	KN06: 10,0	KN07: 7,5	KN09: 8,5	8,5	Giỏi
50	1511402130040	Võ Thanh Hằng	Nữ	14/12/1996	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 7,0	KN03: 9,0	KN05: 6,0	KN06: 8,0	7,5	Khá
51	1511402130124	Mã Thị Thu Hằng	Nữ	07/11/1997	Tây Ninh	KN01: 8,5	KN02: 8,0	KN04: 9,0	KN05: 7,0	KN06: 9,0	8,5	Giỏi
52	1511402090095	Nguyễn Thanh Hiền	Nữ	26/07/1997	Bình Dương	KN01: 8,5	KN02: 7,0	KN03: 8,0	KN06: 8,0	KN10: 8,5	8,0	Giỏi
53	1511402090129	Đỗ Thị Thu Hiền	Nữ	30/06/1997	Bình Định	KN01: 9,0	KN02: 9,5	KN04: 7,0	KN05: 8,0	KN10: 6,5	8,0	Giỏi
54	1511402110009	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	01/05/1997	Bình Dương	KN01: 9,0	KN02: 8,5	KN03: 8,0	KN06: 7,0	KN10: 10,0	8,5	Giỏi
55	1511402110084	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	27/01/1997	Hải Dương	KN01: 8,5	KN02: 7,5	KN03: 7,5	KN05: 7,0	KN06: 7,0	7,5	Khá
56	1511402130018	Ngô Lê Phương Hiền	Nữ	04/03/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 7,0	KN03: 9,0	KN05: 6,0	KN06: 8,0	7,5	Khá
57	1511402190010	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	23/03/1995	Bắc Giang	KN01: 8,0	KN02: 7,5	KN03: 6,0	KN05: 7,0	KN06: 7,0	7,0	Khá
58	1511402010035	Nguyễn Thị Phương Hiếu	Nữ	20/09/1995	Bình Dương	KN01: 5,0	KN02: 8,0	KN03: 9,0	KN05: 7,5	KN06: 7,0	7,5	Khá
59	1511402130052	Văn Thị Huỳnh Hoa	Nữ	29/05/1997	Tiền Giang	KN01: 8,0	KN02: 7,5	KN06: 9,0	KN07: 6,0	KN10: 8,5	8,0	Giỏi
60	1511402190018	Lê Thị Kim Hoa	Nữ	27/07/1997	Thanh Hóa	KN01: 8,0	KN02: 9,0	KN03: 6,0	KN05: 8,0	KN06: 7,0	7,5	Khá
61	1511402090002	Bồ Thị Hòa	Nữ	01/05/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN03: 8,5	KN05: 6,0	KN06: 8,5	8,0	Giỏi
62	1511402190109	Hán Thị Mỹ Hoài	Nữ	28/04/1997	Ninh Thuận	KN01: 6,0	KN02: 7,0	KN03: 9,0	KN05: 7,0	KN06: 7,0	7,0	Khá
63	1511402130088	Thập Thị Mỹ Hoàng	Nữ	09/12/1996	Ninh Thuận	KN01: 6,5	KN02: 7,5	KN05: 7,0	KN06: 8,0	KN07: 6,0	7,0	Khá
64	1511402010042	Trần Thị Hồng	Nữ	29/12/1997	Bình Phước	KN01: 6,0	KN02: 9,0	KN03: 7,5	KN04: 7,5	KN06: 7,5	7,5	Khá
65	1511402010082	Vũ Thị Hồng	Nữ	03/03/1996	Bình Dương	KN01: 7,5	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN06: 8,0	KN08: 7,0	7,5	Khá
66	1511402090132	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	13/04/1997	Bình Dương	KN01: 7,5	KN02: 9,0	KN03: 9,0	KN04: 8,5	KN07: 8,0	8,5	Giỏi
67	1515103010030	Lê Quốc Hùng	Nam	15/07/1997	Bình Dương	KN01: 6,5	KN02: 8,0	KN03: 8,5	KN05: 6,0	KN06: 8,0	7,5	Khá
68	1511402010066	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	01/10/1996	Quảng Ngãi	KN01: 5,0	KN02: 9,0	KN03: 7,0	KN05: 8,0	KN06: 8,0	7,5	Khá
69	1511402010075	Phạm Thị Huyền	Nữ	20/10/1997	Ninh Bình	KN01: 7,5	KN02: 5,0	KN05: 7,0	KN06: 7,0	KN10: 5,0	6,5	Trung bình khá
70	1511402090009	Lý Mỹ Huyền	Nữ	05/09/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 9,0	KN03: 8,5	KN05: 6,0	KN06: 9,0	8,0	Giỏi
71	1511402110057	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	22/02/1997	Nam Định	KN01: 8,0	KN02: 7,5	KN03: 7,0	KN05: 7,0	KN06: 9,0	7,5	Khá
72	1511402010029	Mai Ngọc Hương	Nữ	10/04/1996	Bình Dương	KN01: 7,0	KN02: 8,5	KN03: 8,0	KN05: 6,0	KN06: 8,0	7,5	Khá
73	1511402010044	Huỳnh Thị Thu Hương	Nữ	27/04/1995	Bình Dương	KN01: 7,0	KN02: 7,5	KN03: 8,0	KN05: 7,0	KN06: 7,0	7,5	Khá
74	1511402090021	Nguyễn Thị Diệu Hương	Nữ	30/10/1997	Bình Phước	KN01: 7,0	KN02: 7,5	KN03: 8,0	KN05: 7,0	KN06: 8,5	7,5	Khá

Am

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Kỹ năng					ĐTB	Xếp loại
75	1511402190048	Phạm Thị Thanh Hương	Nữ	20/09/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN03: 5,0	KN04: 7,5	KN05: 7,0	7,0	Khá
76	1511402190114	Hồ Thị Thanh Hương	Nữ	18/01/1997	Bình Dương	KN01: 6,0	KN02: 7,0	KN03: 7,5	KN05: 6,0	KN06: 8,5	7,0	Khá
77	1511402190119	Nguyễn Thị Hương	Nữ	25/05/1993	Hải Dương	KN01: 8,0	KN02: 9,0	KN03: 6,0	KN05: 8,0	KN06: 7,0	7,5	Khá
78	1511402010061	La Thị Kiều	Nữ	10/07/1995	Lâm Đồng	KN01: 8,5	KN02: 7,5	KN05: 8,5	KN06: 9,0	KN09: 9,0	8,5	Giỏi
79	1511402090041	Lữ Thị Linh Kha	Nữ	06/07/1996	Bình Dương	KN01: 9,0	KN02: 8,0	KN03: 8,0	KN05: 7,0	KN06: 9,0	8,0	Giỏi
80	1511402190050	Nguyễn Thị Kim Khánh	Nữ	27/03/1994	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 9,0	KN04: 8,5	KN05: 8,0	KN06: 8,5	8,5	Giỏi
81	1511402090052	Bùi Ngọc Minh Khương	Nữ	03/09/1997	Bình Dương	KN01: 7,0	KN02: 9,0	KN03: 9,0	KN05: 6,0	KN06: 8,5	8,0	Giỏi
82	1511402110023	Trần Phan Đình Lăng	Nữ	12/04/1997	Bình Dương	KN01: 9,0	KN02: 7,5	KN04: 9,5	KN05: 9,0	KN06: 7,5	8,5	Giỏi
83	1511402130067	Nguyễn Thanh Lâm	Nam	28/10/1996	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 9,0	KN06: 7,5	KN07: 7,5	KN10: 9,5	8,5	Giỏi
84	1511402010070	Phạm Thị Len	Nữ	03/10/1997	Nam Định	KN01: 7,0	KN02: 7,0	KN03: 8,0	KN05: 8,0	KN06: 7,0	7,5	Khá
85	1511402090078	Lê Thị Bích Liên	Nữ	19/07/1997	Bình Dương	KN01: 7,0	KN02: 8,0	KN03: 8,0	KN05: 8,0	KN07: 8,0	8,0	Giỏi
86	1511402130016	Nguyễn Thị Liễu	Nữ	16/07/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 7,5	KN03: 9,0	KN05: 7,0	KN06: 7,0	7,5	Khá
87	1511402090001	Đinh Thị Mỹ Linh	Nữ	11/11/1997	Bình Dương	KN01: 9,0	KN02: 8,0	KN03: 8,5	KN05: 6,0	KN06: 8,0	8,0	Giỏi
88	1511402090120	Hà Thị Trúc Linh	Nữ	05/12/1997	Bình Dương	KN01: 8,5	KN02: 8,0	KN03: 9,0	KN07: 8,5	KN10: 9,0	8,5	Giỏi
89	1511402110030	Phạm Thị Cẩm Linh	Nữ	28/12/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 7,0	KN03: 8,0	KN05: 6,0	KN06: 7,0	7,0	Khá
90	1511402110039	Nguyễn Thị Linh	Nữ	05/09/1996	Bình Phước	KN01: 6,5	KN02: 8,0	KN03: 6,5	KN05: 8,0	KN06: 7,0	7,0	Khá
91	1511402110119	Khưu Lê Gia Linh	Nữ	25/09/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 8,5	KN03: 9,0	KN06: 7,5	KN08: 8,5	8,5	Giỏi
92	1511402110134	Trần Thị Thúy Linh	Nữ	01/04/1997	Thanh Hóa	KN01: 9,0	KN02: 8,0	KN03: 9,0	KN04: 7,5	KN08: 10,0	8,5	Giỏi
93	1511402130001	Phạm Thị Thùy Linh	Nữ	28/08/1997	Đắk Lắk	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN03: 9,0	KN05: 7,0	KN06: 7,5	8,0	Giỏi
94	1511402130036	Nguyễn Thị Trúc Linh	Nữ	20/04/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 7,5	KN05: 9,0	KN06: 8,5	KN08: 8,0	8,0	Giỏi
95	1511402010010	Tạ Thị Kiều Loan	Nữ	16/09/1995	Sông Bé	KN01: 7,0	KN02: 8,0	KN03: 8,0	KN05: 6,0	KN06: 7,0	7,0	Khá
96	1511402010030	Đỗ Ngọc Hồng Loan	Nữ	26/03/1997	Bình Dương	KN01: 9,0	KN02: 8,0	KN03: 9,0	KN05: 8,0	KN06: 8,0	8,5	Giỏi
97	1511402190003	Phạm Thị Hoàng Loan	Nữ	15/10/1997	Bình Dương	KN01: 9,0	KN02: 9,0	KN03: 5,0	KN05: 8,0	KN06: 8,0	8,0	Giỏi
98	1411402010148	Nguyễn Thị Kim Lộc	Nữ	15/06/1996	Quảng Ngãi	KN01: 6,5	KN02: 9,5	KN03: 6,0	KN05: 6,5	KN06: 7,0	7,0	Khá
99	1511402010041	Nguyễn Thị Trúc Ly	Nữ	31/10/1997	Tây Ninh	KN01: 6,5	KN02: 8,0	KN03: 9,0	KN05: 8,0	KN06: 8,0	8,0	Giỏi
100	1511402090030	Nguyễn Hoàng Xuân Mai	Nữ	24/09/1997	Tp. Hồ Chí Minh	KN01: 7,0	KN02: 8,0	KN03: 9,0	KN05: 8,0	KN09: 9,5	8,5	Giỏi
101	1511402090064	Đào Thị Mai	Nữ	23/02/1997	Hà Nam	KN01: 8,5	KN02: 7,5	KN03: 8,0	KN08: 9,0	KN09: 9,5	8,5	Giỏi
102	1511402090097	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Nữ	06/08/1997	Bình Dương	KN01: 9,0	KN02: 9,5	KN04: 7,0	KN05: 9,0	KN06: 8,0	8,5	Giỏi
103	1511402110047	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	01/09/1997	Bình Dương	KN01: 7,5	KN02: 7,0	KN03: 8,5	KN05: 6,0	KN06: 7,0	7,0	Khá
104	1511402190023	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Nữ	08/03/1996	Hà Tĩnh	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN03: 6,0	KN04: 7,5	KN05: 7,0	7,5	Khá
105	1511402110045	Nguyễn Duy Mạnh	Nam	01/11/1996	Tp Hồ Chí Minh	KN01: 7,0	KN02: 9,0	KN03: 6,5	KN05: 8,5	KN06: 8,0	8,0	Giỏi
106	1511402090049	Trần Hà My	Nữ	11/04/1997	Bến Tre	KN01: 8,0	KN02: 7,5	KN03: 9,0	KN05: 7,0	KN06: 7,0	7,5	Khá
107	1511402130121	Trương Thị Diễm My	Nữ	27/07/1996	Ninh Thuận	KN01: 6,5	KN02: 7,5	KN03: 9,5	KN05: 8,0	KN06: 8,5	8,0	Giỏi
108	1511402190075	Nguyễn Thị Thùy My	Nữ	08/03/1997	Bình Dương	KN01: 7,0	KN02: 8,0	KN03: 8,0	KN05: 7,0	KN06: 8,5	7,5	Khá
109	1511402130021	Nguyễn Hồng Nga	Nữ	17/07/1997	Bình Dương	KN01: 8,5	KN02: 7,5	KN03: 8,0	KN05: 8,0	KN06: 9,5	8,5	Giỏi
110	1511402090008	Huỳnh Thị Kim Ngân	Nữ	03/07/1997	Bình Dương	KN01: 7,0	KN02: 8,0	KN04: 10,0	KN05: 7,0	KN06: 8,0	8,0	Giỏi
111	1511402090137	Nguyễn Thu Ngân	Nữ	18/01/1995	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN05: 7,5	KN06: 9,0	KN07: 8,0	8,0	Giỏi
112	1511402110130	Nguyễn Quốc Ngân	Nam	24/09/1997	Bình Dương	KN01: 6,0	KN02: 9,0	KN03: 9,0	KN05: 8,0	KN06: 9,0	8,0	Giỏi
113	1511402130113	Trần Thị Phương Ngân	Nữ	21/08/1997	Bình Dương	KN01: 9,0	KN02: 9,5	KN03: 9,0	KN05: 7,5	KN06: 6,5	8,5	Giỏi
114	1511402010036	Trần Khánh Ngọc	Nữ	04/12/1996	Bình Dương	KN01: 7,0	KN02: 7,0	KN03: 9,0	KN05: 6,0	KN06: 7,0	7,0	Khá
115	1511402090040	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nữ	16/03/1997	Bình Dương	KN01: 7,0	KN02: 9,5	KN03: 9,0	KN05: 7,0	KN06: 9,0	8,5	Giỏi
116	1511402110102	Bùi Hồng Ngọc	Nữ	26/11/1996	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN04: 7,0	KN06: 7,0	KN07: 6,0	7,0	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Kỹ năng					ĐTB	Xếp loại
117	1511402190098	Lê Nguyễn Hồng Ngọc	Nữ	22/04/1997	Ninh Thuận	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN03: 6,0	KN05: 7,0	KN06: 7,0	7,0	Khá
118	1511402010022	Võ Thị Minh Nguyệt	Nữ	11/02/1997	Bình Dương	KN01: 7,5	KN02: 8,0	KN03: 10,0	KN05: 6,0	KN06: 7,0	7,5	Khá
119	1511402190045	H' Nguyệt	Nữ	24/08/1997	Đắk Nông	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN03: 5,0	KN05: 7,0	KN06: 9,0	7,5	Khá
120	1511402190052	Thân Thị Nguyệt	Nữ	25/12/1997	Tiền Giang	KN01: 7,5	KN02: 9,0	KN03: 7,5	KN05: 8,5	KN06: 7,0	8,0	Giỏi
121	1515103010012	Nguyễn Gia Thanh Nhạc	Nam	15/05/1996	Quảng Trị	KN01: 7,0	KN02: 8,0	KN03: 7,5	KN05: 5,0	KN06: 7,0	7,0	Khá
122	1511402190006	Lê Đăng Thanh Nhân	Nữ	01/12/1997	Bình Định	KN01: 8,0	KN02: 9,0	KN03: 5,0	KN04: 8,5	KN06: 7,5	7,5	Khá
123	1511402010003	Trần Yến Nhi	Nữ	07/07/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 9,0	KN03: 10,0	KN05: 7,0	KN06: 8,0	8,5	Giỏi
124	1511402090077	Hoa Tuyết Nhi	Nữ	17/09/1997	Tp.Hcm	KN01: 8,5	KN02: 9,0	KN03: 8,0	KN05: 8,0	KN06: 9,0	8,5	Giỏi
125	1511402190026	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	20/03/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN03: 6,0	KN04: 7,5	KN05: 7,0	7,5	Khá
126	1511402010064	Trương Thị Hồng Nhung	Nữ	21/05/1996	Gia Lai	KN01: 7,5	KN02: 7,0	KN05: 7,5	KN06: 8,5	KN09: 9,0	8,0	Giỏi
127	1511402090015	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	27/12/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN03: 8,0	KN05: 7,0	KN06: 8,5	8,0	Giỏi
128	1511402190033	Trần Thị Cẩm Nhung	Nữ	30/03/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 9,0	KN03: 7,5	KN05: 7,0	KN06: 8,5	8,0	Giỏi
129	1511402010039	Hồ Thụy Lan Như	Nữ	17/12/1995	Đồng Nai	KN01: 8,0	KN02: 7,0	KN03: 9,0	KN05: 8,0	KN06: 7,0	8,0	Giỏi
130	1511402090019	Nguyễn Minh Như	Nữ	21/05/1997	Đồng Nai	KN01: 9,0	KN02: 8,0	KN03: 8,0	KN05: 7,0	KN06: 9,0	8,0	Giỏi
131	1511402010054	Ngô Thị Kiều Oanh	Nữ	13/01/1997	Bình Dương	KN01: 7,5	KN02: 7,0	KN05: 9,0	KN06: 8,0	KN08: 7,5	8,0	Giỏi
132	1511402090101	Hoàng Thị Oanh	Nữ	24/10/1997	Bình Phước	KN01: 9,0	KN02: 8,0	KN04: 7,0	KN05: 6,0	KN06: 6,5	7,5	Khá
133	1511402130076	Nguyễn Kiều Oanh	Nữ	06/12/1997	Tây Ninh	KN01: 7,5	KN02: 8,5	KN06: 8,5	KN07: 8,5	KN10: 10,0	8,5	Giỏi
134	1511402090022	Nguyễn Diễm Phúc	Nữ	08/02/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 7,5	KN03: 9,0	KN05: 8,0	KN06: 7,5	8,0	Giỏi
135	1511402090023	Nguyễn Thanh Phụng	Nữ	26/12/1997	Bình Dương	KN01: 7,0	KN02: 9,5	KN03: 9,0	KN05: 7,0	KN06: 8,0	8,0	Giỏi
136	1511402010004	Nguyễn Thị Thanh Phương	Nữ	23/08/1996	Bình Dương	KN01: 7,5	KN02: 8,0	KN03: 8,0	KN07: 6,0	KN09: 9,0	7,5	Khá
137	1511402010007	Duy Ngọc Uyên Phương	Nữ	30/12/1996	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 6,0	KN03: 10,0	KN05: 7,0	KN06: 8,0	8,0	Giỏi
138	1511402090131	Nguyễn Thị Minh Phương	Nữ	01/06/1997	Kon Tum	KN01: 7,0	KN02: 7,0	KN04: 8,5	KN07: 7,0	KN09: 7,5	7,5	Khá
139	1511402110116	Lê Trúc Phương	Nữ	09/01/1997	Bình Dương	KN01: 7,0	KN02: 6,5	KN04: 7,0	KN05: 8,5	KN06: 7,5	7,5	Khá
140	1511402090006	Lê Thị Phương	Nữ	12/02/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 7,0	KN03: 7,5	KN05: 6,0	KN06: 8,5	7,5	Khá
141	1515103010072	Lý Minh Quân	Nam	19/08/1997	Bình Dương	KN01: 7,0	KN02: 7,5	KN03: 8,0	KN05: 7,0	KN06: 7,0	7,5	Khá
142	1511402110040	Đỗ Thị Quế	Nữ	12/05/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 7,5	KN03: 8,0	KN04: 7,5	KN06: 7,5	7,5	Khá
143	1511402190007	Nguyễn Thị Quyên	Nữ	19/03/1997	Bình Dương	KN01: 9,0	KN02: 8,0	KN03: 7,5	KN04: 7,5	KN05: 7,0	8,0	Giỏi
144	1511402190016	Dương Thị Như Quỳnh	Nữ	26/04/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN03: 5,0	KN04: 8,5	KN06: 8,0	7,5	Khá
145	1511402090080	Nguyễn Minh Sang	Nam	09/03/1995	Tp.Hcm	KN01: 8,5	KN02: 7,5	KN03: 8,0	KN05: 8,5	KN06: 8,0	8,0	Giỏi
146	1511402190029	Huỳnh Tấn Sang	Nam	19/03/1997	Đồng Nai	KN01: 6,5	KN02: 8,0	KN03: 5,0	KN05: 7,0	KN06: 7,5	7,0	Khá
147	1511402010073	Trần Thị Ngọc Sương	Nữ	25/05/1997	Gia Lai	KN01: 7,5	KN02: 7,0	KN03: 8,0	KN05: 7,5	KN06: 7,0	7,5	Khá
148	1511402190038	Nguyễn Ngọc Thanh Tân	Nữ	05/01/1995	Bình Dương	KN01: 9,0	KN02: 9,0	KN03: 8,0	KN04: 8,5	KN06: 7,5	8,5	Giỏi
149	1511402010021	Trần Thị Tiên	Nữ	09/04/1996	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN03: 8,0	KN04: 7,5	KN06: 8,5	8,0	Giỏi
150	1511402130126	Nguyễn Thị Mộng Tiên	Nữ	19/09/1996	Vĩnh Long	KN01: 9,0	KN02: 7,5	KN04: 9,0	KN05: 6,5	KN06: 9,0	8,0	Giỏi
151	1511402130051	Hồ Thị Tình	Nữ	04/06/1997	Đăklăk	KN01: 7,5	KN02: 6,0	KN06: 8,5	KN07: 7,5	KN10: 9,0	7,5	Khá
152	1511402190012	Văn Phước Cẩm Tú	Nam	14/12/1996	Bình Dương	KN01: 9,0	KN02: 8,0	KN03: 5,0	KN04: 7,5	KN06: 8,5	7,5	Khá
153	1511402090091	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	02/07/1997	Bình Phước	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN03: 8,5	KN05: 8,0	KN06: 7,0	8,0	Giỏi
154	1511402110139	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	10/09/1996	Quảng Nam	KN01: 8,0	KN02: 10,0	KN03: 10,0	KN05: 8,5	KN06: 9,0	9,0	Xuất sắc
155	1511402130041	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	23/09/1997	Bình Dương	KN01: 8,5	KN02: 7,0	KN03: 8,0	KN06: 8,0	KN08: 8,0	8,0	Giỏi
156	1511402090043	Trần Cẩm Tuyền	Nữ	26/10/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 7,0	KN03: 8,5	KN05: 8,5	KN09: 9,0	8,0	Giỏi
157	1511402010043	Phạm Thị Thanh Tuyền	Nữ	24/04/1996	Bình Phước	KN01: 7,0	KN02: 8,0	KN03: 6,0	KN06: 7,5	KN07: 7,5	7,0	Khá
158	1511402090031	Hồ Thị Thanh Tuyền	Nữ	03/11/1997	Bình Dương	KN01: 7,0	KN02: 8,0	KN03: 7,5	KN05: 7,0	KN06: 8,5	7,5	Khá

Am

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Kỹ năng					ĐTB	Xếp loại
159	1511402090026	Phan Thị Kim Tuyền	Nữ	06/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	KN01: 8,0	KN02: 9,0	KN03: 8,5	KN05: 6,0	KN06: 9,0	8,0	Giỏi
160	1511402110022	Đoàn Thị Diễm Tuyền	Nữ	24/11/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 7,0	KN03: 7,0	KN05: 6,0	KN06: 7,0	7,0	Khá
161	1511402130007	Nguyễn Thị Kiều Thanh	Nữ	10/05/1997	Bình Dương	KN01: 8,5	KN02: 9,0	KN03: 8,0	KN05: 8,0	KN06: 9,5	8,5	Giỏi
162	1511402010063	Mai Thị Thu Thảo	Nữ	13/07/1996	Bình Dương	KN01: 8,5	KN02: 7,0	KN03: 8,0	KN05: 8,5	KN06: 7,0	8,0	Giỏi
163	1511402010080	Võ Thị Thu Thảo	Nữ	06/11/1994	Sông Bé	KN01: 9,0	KN02: 9,0	KN03: 10,0	KN05: 8,0	KN06: 7,0	8,5	Giỏi
164	1511402090016	Lê Thị Thu Thảo	Nữ	20/08/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 7,0	KN03: 7,5	KN05: 7,0	KN06: 9,0	7,5	Khá
165	1511402090059	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	16/12/1982	Quảng Ngãi	KN01: 7,5	KN02: 8,0	KN03: 8,0	KN06: 9,0	KN08: 7,0	8,0	Giỏi
166	1511402090076	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	22/03/1997	Bình Dương	KN01: 8,5	KN02: 7,5	KN05: 10,0	KN06: 10,0	KN09: 9,5	9,0	Xuất sắc
167	1511402130010	Đoàn Thị Thanh Thảo	Nữ	12/09/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 7,5	KN03: 8,0	KN05: 7,0	KN06: 7,5	7,5	Khá
168	1511402090010	Lê Đỗ Thị Xuân Hồng Thắm	Nữ	26/12/1997	Bình Dương	KN01: 9,0	KN02: 8,0	KN03: 8,0	KN05: 6,0	KN06: 8,5	8,0	Giỏi
169	1511402190002	Võ Thị Hồng Thắm	Nữ	20/05/1997	Bình Dương	KN01: 9,0	KN02: 8,0	KN03: 7,5	KN04: 7,5	KN05: 7,0	8,0	Giỏi
170	1511402130123	Hoàng Nhật Thăng	Nam	14/04/1997	Tp.Hcm	KN01: 7,5	KN02: 5,0	KN03: 8,0	KN06: 8,0	KN10: 8,5	7,5	Khá
171	1511402130043	Huỳnh Ngọc Châu Thi	Nữ	20/11/1997	Tiền Giang	KN01: 8,0	KN02: 7,0	KN03: 9,0	KN05: 7,0	KN06: 7,0	7,5	Khá
172	1511402190085	Trần Trung Thiện	Nam	18/12/1996	Bình Dương	KN01: 6,5	KN02: 8,0	KN03: 10,0	KN05: 8,5	KN06: 8,5	8,5	Giỏi
173	1511402010027	Nguyễn Thị Thiệp	Nữ	23/02/1996	Nghệ An	KN01: 6,0	KN02: 8,0	KN04: 7,0	KN05: 6,0	KN06: 7,5	7,0	Khá
174	1511402090044	Nguyễn Văn Thọ	Nam	25/11/1997	Bình Dương	KN01: 7,5	KN02: 7,0	KN03: 8,5	KN05: 8,0	KN06: 7,5	7,5	Khá
175	1511402190049	Trương Thị Út Thoa	Nữ	00/12/1994	Sông Bé	KN01: 7,5	KN02: 9,0	KN04: 8,0	KN05: 7,0	KN06: 7,0	7,5	Khá
176	1511402010033	Nguyễn Thị Thơ	Nữ	09/11/1996	Hà Nội	KN01: 6,0	KN02: 8,0	KN03: 9,0	KN04: 9,0	KN09: 9,5	8,5	Giỏi
177	1511402090029	Phạm Ngọc Thơ	Nữ	05/09/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN03: 9,5	KN05: 7,5	KN06: 7,5	8,0	Giỏi
178	1511402110006	Nguyễn Hoàng Thơ	Nữ	03/11/1997	Bình Dương	KN01: 7,5	KN02: 9,0	KN06: 7,0	KN08: 7,5	KN10: 9,0	8,0	Giỏi
179	1511402010040	Phạm Thị Hoài Thu	Nữ	03/09/1996	Bình Dương	KN01: 7,5	KN02: 7,5	KN03: 8,0	KN05: 6,0	KN06: 8,0	7,5	Khá
180	1511402090127	Vũ Thị Thu	Nữ	23/01/1997	Thanh Hóa	KN01: 7,5	KN02: 6,5	KN04: 7,0	KN05: 6,0	KN08: 8,5	7,0	Khá
181	1511402110032	Dương Thị Mộng Thu	Nữ	25/11/1997	Đồng Nai	KN01: 9,0	KN02: 8,0	KN03: 7,5	KN04: 7,5	KN07: 8,0	8,0	Giỏi
182	1511402010071	Phan Thị Thuận	Nữ	01/01/1996	Bình Dương	KN01: 7,5	KN02: 8,0	KN05: 8,0	KN06: 8,0	KN08: 7,0	7,5	Khá
183	1511402090071	Từ Thị Thanh Thủy	Nữ	18/11/1996	Bình Dương	KN01: 6,5	KN02: 7,5	KN03: 8,0	KN06: 7,0	KN09: 9,5	7,5	Khá
184	1511402110016	Vũ Thị Thanh Thủy	Nữ	03/07/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 7,0	KN03: 7,0	KN05: 6,0	KN06: 8,0	7,0	Khá
185	1511402110095	Vũ Thị Thủy	Nữ	07/07/1994	Thái Bình	KN01: 9,0	KN02: 7,5	KN03: 9,0	KN04: 9,5	KN06: 9,0	9,0	Xuất sắc
186	1511402190097	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	24/02/1997	Đăklăk	KN01: 6,0	KN02: 7,0	KN03: 8,0	KN05: 7,0	KN06: 9,0	7,5	Khá
187	1511402010005	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Nữ	04/09/1996	Bình Dương	KN01: 7,5	KN02: 8,0	KN05: 6,0	KN06: 9,0	KN07: 6,0	7,5	Khá
188	1511402090098	Lê Bảo Thúy	Nữ	24/02/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 9,0	KN03: 9,0	KN05: 8,5	KN07: 9,0	8,5	Giỏi
189	1511402110114	Trần Thị Thúy	Nữ	10/11/1996	Hà Nội	KN01: 8,5	KN02: 9,0	KN03: 10,0	KN05: 8,0	KN06: 9,0	9,0	Xuất sắc
190	1511402010024	Vũ Thị Thanh Thư	Nữ	04/06/1996	Tuyên Quang	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN04: 9,5	KN05: 6,0	KN06: 7,0	7,5	Khá
191	1511402090012	Nguyễn Anh Thư	Nữ	11/08/1997	Tp. Hồ Chí Minh	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN03: 9,0	KN05: 6,0	KN06: 9,0	8,0	Giỏi
192	1511402090086	Lê Trương Minh Thư	Nữ	13/01/1997	Ninh Thuận	KN01: 9,0	KN02: 9,0	KN03: 8,0	KN05: 7,0	KN06: 7,5	8,0	Giỏi
193	1511402010031	Nguyễn Thị Thương	Nữ	07/11/1996	Bình Dương	KN01: 7,0	KN02: 7,0	KN03: 8,0	KN05: 7,0	KN06: 8,5	7,5	Khá
194	1511402090003	Trần Thị Hoài Thương	Nữ	11/08/1997	Bình Dương	KN01: 7,0	KN02: 7,0	KN03: 7,5	KN05: 7,0	KN06: 8,0	7,5	Khá
195	1511402190047	Trần Thị Hoài Thương	Nữ	28/10/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 9,0	KN03: 5,0	KN05: 7,5	KN06: 7,0	7,5	Khá
196	1511402010014	Lê Thị Trang	Nữ	22/10/1997	Thanh Hóa	KN01: 7,0	KN02: 8,0	KN03: 10,0	KN05: 7,0	KN06: 8,0	8,0	Giỏi
197	1511402090025	Trần Thị Hồng Trang	Nữ	15/09/1997	Bình Dương	KN01: 7,0	KN02: 9,0	KN03: 8,5	KN05: 7,0	KN06: 8,0	8,0	Giỏi
198	1511402090116	Trần Thị Bảo Trang	Nữ	28/11/1996	Đồng Nai	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN04: 7,0	KN05: 7,0	KN06: 7,0	7,5	Khá

AT

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Kỹ năng					ĐTB	Xếp loại
199	1511402090128	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	21/05/1997	Bình Dương	KN01: 8,5	KN02: 7,0	KN04: 7,5	KN06: 7,0	KN09: 7,5	7,5	Khá
200	1511402110001	Huỳnh Mai Xuân Trang	Nữ	15/02/1996	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 7,0	KN03: 7,0	KN05: 6,0	KN06: 8,0	7,0	Khá
201	1511402110011	Lưu Thùy Trang	Nữ	26/11/1997	Bình Dương	KN01: 9,0	KN02: 7,5	KN05: 8,0	KN06: 7,0	KN07: 8,0	8,0	Giỏi
202	1511402130059	Phạm Thị Trang	Nữ	01/02/1997	Đăklăk	KN01: 8,0	KN02: 7,0	KN05: 8,0	KN06: 9,0	KN07: 9,0	8,0	Giỏi
203	1511402130114	Nguyễn Thị Thanh Trang	Nữ	04/04/1997	Bình Dương	KN01: 8,5	KN02: 7,5	KN04: 9,0	KN05: 6,5	KN06: 9,0	8,0	Giỏi
204	1511402110020	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	Nữ	24/12/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 7,5	KN03: 7,5	KN05: 7,0	KN06: 8,0	7,5	Khá
205	1511402110041	Vũ Ngọc Trân	Nữ	27/05/1997	Cần Thơ	KN01: 8,0	KN02: 9,0	KN03: 7,5	KN05: 9,0	KN06: 8,0	8,5	Giỏi
206	1515103010019	Vương Văn Triều	Nam	06/02/1996	Bình Dương	KN01: 6,5	KN02: 7,5	KN03: 8,5	KN05: 5,0	KN06: 7,5	7,0	Khá
207	1511402090082	Tôn Thục Trinh	Nữ	14/02/1997	Quảng Ngãi	KN01: 8,5	KN02: 9,0	KN03: 7,5	KN05: 6,0	KN06: 7,5	7,5	Khá
208	1511402110008	Phan Ngọc Trinh	Nữ	09/04/1997	Bình Dương	KN01: 7,5	KN02: 9,0	KN03: 7,0	KN05: 6,0	KN06: 8,0	7,5	Khá
209	1511402110123	Lê Thị Tuyết Trinh	Nữ	21/12/1997	Bình Dương	KN01: 10,0	KN02: 7,5	KN03: 9,0	KN06: 7,5	KN08: 8,0	8,5	Giỏi
210	1511402110138	Phạm Ngọc Phương Trinh	Nữ	02/01/1997	Tp. Hcm	KN01: 9,0	KN02: 7,0	KN03: 9,0	KN04: 7,5	KN08: 8,5	8,0	Giỏi
211	1511402190060	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	Nữ	23/07/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN04: 8,0	KN05: 7,0	KN06: 8,5	8,0	Giỏi
212	1511402090060	Trần Thị Thanh Trúc	Nữ	28/08/1997	Bình Dương	KN01: 7,0	KN02: 9,0	KN03: 8,5	KN04: 7,5	KN08: 7,0	8,0	Giỏi
213	1511402090047	Lê Thành Trung	Nam	19/12/1997	Bình Dương	KN01: 7,0	KN02: 9,0	KN03: 8,5	KN04: 8,0	KN06: 8,5	8,0	Giỏi
214	1511402090034	Dương Quang Trường	Nam	28/02/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN03: 8,0	KN04: 7,5	KN06: 8,5	KN09: 9,5	8,5	Giỏi
215	1511402010049	Nguyễn Thị Tú Uyên	Nữ	12/06/1997	Bình Phước	KN01: 8,0	KN02: 6,5	KN03: 9,0	KN05: 7,5	KN06: 8,5	8,0	Giỏi
216	1511402090068	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	Nữ	19/05/1997	Tp.Hcm	KN01: 7,0	KN02: 9,0	KN03: 8,0	KN05: 7,0	KN06: 7,0	7,5	Khá
217	1511402010037	Ngô Thị Thùy Vân	Nữ	09/05/1991	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 9,0	KN03: 10,0	KN05: 8,0	KN06: 7,5	8,5	Giỏi
218	1515103010078	Nguyễn Hữu Vinh	Nam	27/05/1997	Tp.Hcm	KN01: 7,0	KN02: 7,5	KN03: 8,0	KN05: 7,5	KN06: 8,0	7,5	Khá
219	1511402190017	Đặng Minh Vương	Nam	19/02/1997	Bình Dương	KN01: 7,5	KN02: 8,0	KN04: 8,0	KN05: 8,0	KN06: 8,0	8,0	Giỏi
220	1511402110066	Võ Thúy Vy	Nữ	03/10/1997	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 10,0	KN03: 7,5	KN04: 7,5	KN06: 9,0	8,5	Giỏi
221	1511402010045	Lê Hồng Xuân	Nữ	02/01/1996	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN05: 8,5	KN06: 8,0	KN08: 6,5	8,0	Giỏi
222	1511402190051	Võ Hoàng Trúc Xuân	Nữ	12/10/1994	Bình Dương	KN01: 8,0	KN02: 9,0	KN04: 8,0	KN05: 8,0	KN06: 7,5	8,0	Giỏi
223	1511402090083	Trần Thị Hải Yến	Nữ	22/11/1997	Nam Định	KN01: 9,0	KN02: 7,5	KN05: 9,5	KN06: 10,0	KN09: 9,0	9,0	Xuất sắc
224	1511402130058	Lương Hoàng Yến	Nữ	12/04/1997	Ninh Thuận	KN01: 8,5	KN02: 9,0	KN06: 8,5	KN07: 7,5	KN10: 9,5	8,5	Giỏi
225	1511402190027	Đỗ Thị Hoàng Yến	Nữ	27/01/1997	Đăklăk	KN01: 8,0	KN02: 8,0	KN03: 10,0	KN05: 7,0	KN06: 7,0	8,0	Giỏi
226	1511402190099	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Nữ	11/07/1997	Bình Phước	KN01: 9,0	KN02: 8,0	KN03: 6,0	KN05: 8,0	KN06: 8,0	8,0	Giỏi

Danh sách này có 226 sinh viên.

Am